

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

ĐỀ KIỂM TRA KHẢO SÁT HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2022-2023
Môn: GDCD – KHỐI 12

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ 001

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:.....Phòng thi:.....

Câu 1: Trên cơ sở quy định pháp luật về trật tự an toàn đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố C đã yêu cầu người dân không được để xe trên hè phố. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây ?

- A. Là phương tiện để đảm bảo mỹ quan thành phố.
- B. Là công cụ quản lý đô thị hữu hiệu.
- C. Là hình thức cưỡng chế người vi phạm.
- D. Là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.

Câu 2: Trách nhiệm pháp lí được áp dụng nhằm mục đích nào dưới đây ?

- A. Cách li người vi phạm với những người xung quanh.
- B. Xác định được người tốt và người xấu.
- C. Trừng trị nghiêm khắc nhất đối với người vi phạm pháp luật.
- D. Buộc chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật.

Câu 3: Khám chỗ ở đúng pháp luật là khám trong trường hợp

- A. được pháp luật cho phép.
- B. do nghi ngờ có tội phạm.
- C. được lãnh đạo cơ quan, đơn vị cho phép.
- D. do cần tìm đồ vật bị mất.

Câu 4: Chị Q có con nhỏ 10 tháng tuổi nên đôi khi phải xin phép nghỉ việc để chăm sóc con ốm. Vì thấy chị xin nghỉ việc nhiều nên Giám đốc Công ty đã ra quyết định điều chuyển chị sang vị trí công tác khác. Không đồng ý với quyết định của Giám đốc, chị đã làm đơn khiếu nại và quyết định không thực hiện. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò nào dưới đây với mỗi công dân ?

- A. Là cơ sở để công dân kiến nghị với cấp trên.
- B. Là cơ sở hợp pháp để công dân đấu tranh bảo vệ tuyệt đối cho quyền lợi của mình.
- C. Là cơ sở để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.
- D. Là phương tiện để công dân bảo vệ mọi yêu cầu của mình.

Câu 5: Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định nam, nữ khi kết hôn với nhau phải tuân theo điều kiện: Nam từ đủ 20 tuổi trở lên, nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính nghiêm minh của pháp luật.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính nhân dân và xã hội.
- D. Tính quần chúng rộng rãi.

Câu 6: Mọi doanh nghiệp đều được hợp tác và cạnh tranh lành mạnh là biểu hiện của quyền bình đẳng

- A. trong hợp tác.
- B. trong đời sống xã hội.
- C. trong lao động.
- D. trong kinh doanh.

Câu 7: Hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm được quy định trong Bộ luật Hình sự là hành vi vi phạm

- A. qui tắc quản lí xã hội.
- B. hành chính.
- C. an toàn xã hội.
- D. hình sự.

Câu 8: Cán bộ, công chức vi phạm công vụ nhà nước thì phải chịu trách nhiệm

- A. dân sự.
- B. kỉ luật.
- C. hình sự.
- D. hành chính.

Câu 9: Cả 4 người đi xe máy vượt đèn đỏ đều bị Cảnh sát giao thông xử phạt với mức phạt khác nhau. Điều này thể hiện, công dân

- A. bình đẳng khi tham gia giao thông.
- B. bình đẳng trước pháp luật.

- C. bình đẳng về thực hiện trách nhiệm pháp lý.
D. bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- Câu 10:** Những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của công dân, của xã hội sẽ bị Nhà nước
- A. xử lý thật nặng.
B. xử lý nghiêm minh.
C. xử phạt nghiêm minh.
D. xử phạt thật nặng.
- Câu 11:** Bình đẳng trong quan hệ thân nhân giữa vợ và chồng được thể hiện ở nội dung nào dưới đây ?
- A. Vợ chồng có quyền cùng nhau quyết định về kinh tế trong gia đình.
B. Vợ chồng tôn trọng và giữ gìn danh dự, nhân phẩm, uy tín của nhau.
C. Người vợ có quyền quyết định về việc nuôi dạy con.
D. Người vợ cần làm công việc của gia đình nhiều hơn chồng để tạo điều kiện cho chồng phát triển.
- Câu 12:** Nội dung nào dưới đây không nói về công dân bình đẳng về quyền và nghĩa vụ ?
- A. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.
B. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ đóng góp vào quỹ từ thiện.
C. Công dân bình đẳng về nghĩa vụ đóng thuế.
D. Công dân bình đẳng về quyền bầu cử.
- Câu 13:** Mọi công dân đều được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của pháp luật là biểu hiện công dân bình đẳng về
- A. quyền và trách nhiệm.
B. trách nhiệm và pháp lý.
C. quyền và nghĩa vụ.
D. nghĩa vụ và trách nhiệm.
- Câu 14:** Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp
- A. đang bị truy nã.
B. phạm tội nghiêm trọng.
C. phạm tội quả tang.
D. phạm tội khi đang được hưởng án treo.
- Câu 15:** Điều 105 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Anh, chị, em có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng nhau trong trường hợp không còn cha mẹ” là một trong những biểu hiện của quyền bình đẳng nào dưới đây trong quan hệ hôn nhân và gia đình ?
- A. Bình đẳng giữa anh, chị, em.
B. Bình đẳng giữa người trước và người sau.
C. Bình đẳng giữa các thế hệ.
D. Bình đẳng giữa các thành viên.
- Câu 16:** Chủ thể của hợp đồng lao động là
- A. đại diện người lao động và người sử dụng lao động.
B. người lao động và người sử dụng lao động.
C. ông chủ và người làm thuê.
D. người lao động và đại diện người lao động.
- Câu 17:** Huyện X tại tỉnh Y là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số, khó khăn sinh sống đã được nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội. Chính sách này thể hiện quyền bình đẳng nào sau đây?
- A. Bình đẳng giữa các tôn giáo.
B. Bình đẳng giữa các vùng miền.
C. Bình đẳng giữa các công dân.
D. Bình đẳng giữa các dân tộc.
- Câu 18:** Hành vi của người tâm thần đánh người khác gây thương tích nặng không bị coi là vi phạm pháp luật vì
- A. người thực hiện hành vi không có năng lực trách nhiệm pháp lý.
B. người thực hiện hành vi không hiểu biết về pháp luật.
C. không trái pháp luật.
D. không có lỗi.
- Câu 19:** Không ai được xâm phạm danh dự và nhân phẩm của người khác là nội dung quyền nào dưới đây của công dân ?
- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm.
B. Quyền được đảm bảo an toàn thanh danh của người khác.
C. Quyền nhân thân của người khác.

D. Quyền được pháp luật bảo hộ về uy tín.

Câu 20: Không ai được tự ý bắt và giam, giữ người là nói đến quyền nào dưới đây của công dân ?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền được đảm bảo an toàn trong cuộc sống.
- C. Quyền tự do cá nhân.
- D. Quyền được đảm bảo tính mạng.

Câu 21: H và Q yêu nhau nhưng bị hai gia đình ngăn cản vì hai bên không cùng dân tộc. Trong trường hợp này, gia đình H và Q đã xâm phạm đến quyền nào dưới đây ?

- A. Bình đẳng giữa các dân tộc.
- B. Tự do yêu đương.
- C. Tự do cá nhân.
- D. Bình đẳng giữa các gia đình.

Câu 22: Nhà nước đã ban hành các chương trình phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc và miền núi, thực hiện chính sách tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển là nội dung bình đẳng giữa các dân tộc trên lĩnh vực nào?

- A. Kinh tế.
- B. Giáo dục.
- C. Chính trị.
- D. Văn hóa.

Câu 23: Do nghi ngờ chị N bịa đặt nói xấu mình nên chị V cùng em gái là chị D đưa tin đồn thất thiệt về vợ chồng chị N lên mạng xã hội khiến uy tín của họ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chồng chị N tức giận đã xông vào nhà chị V mắng chửi nên bị chồng chị V đánh gãy chân. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lý?

- A. Vợ chồng chị V, vợ chồng chị N và chị D.
- B. Vợ chồng chị V và chị D.
- C. Vợ chồng chị V, chồng chị N và chị D.
- D. Vợ chồng chị N và chị D.

Câu 24: Bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành khi có căn cứ để cho rằng người đó

- A. đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng.
- B. đang có ý định phạm tội.
- C. đang lên kế hoạch thực hiện tội phạm.
- D. đang hợp bàn thực hiện tội phạm.

Câu 25: Việc truyền bá, thực hành giáo lý, giáo luật, lễ nghi, quản lý tổ chức của tôn giáo là hoạt động

- A. tôn giáo.
- B. tâm linh.
- C. truyền giáo.
- D. tín ngưỡng.

Câu 26: Các dân tộc Việt Nam được tham gia quản lý nhà nước và xã hội là biểu hiện quyền bình đẳng về

- A. văn hóa.
- B. giáo dục.
- C. chính trị.
- D. kinh tế.

Câu 27: Pháp luật không bao gồm đặc trưng nào dưới đây ?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- D. Tính cụ thể về mặt nội dung.

Câu 28: C không cung cấp đầy đủ hàng cho D đúng hạn theo hợp đồng mà không có lý do chính đáng, nên đã gây thiệt hại cho D. Hành vi của C là hành vi vi phạm nào dưới đây ?

- A. Thỏa thuận.
- B. Hành chính.
- C. Kỷ luật.
- D. Dân sự.

Câu 29: Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con ?

- A. Cha mẹ được quyền quyết định việc lựa chọn trường, chọn ngành học cho con.
- B. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con.
- C. Cha mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập, phát triển.
- D. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.

Câu 30: Người sản xuất hàng hóa để bán ra thị trường mà không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền là vi phạm

- A. trật tự xã hội.
- B. quan hệ kinh tế.
- C. dân sự.
- D. hành chính.

Câu 31: N (19 tuổi) và A (17 tuổi) cùng lên kế hoạch đi cướp. Hai tên đã cướp xe máy và đâm người lái xe ốm trọng thương (thương tật 70%). Cả hai đều bình đẳng về trách nhiệm pháp lý nhưng xét trên điều kiện của từng người thì mức xử phạt với N là chung thân còn A là 17 năm tù. Dấu hiệu nào dưới đây được Tòa án làm căn cứ để đưa ra mức xử phạt không giống nhau đó?

- A. Mức độ vi phạm của người phạm tội.
- B. Độ tuổi của người phạm tội.
- C. Mức độ thương tật của người bị hại.
- D. Hành vi vi phạm của người phạm tội.

Câu 32: Nội dung của tất cả các văn bản pháp luật đều phải phù hợp, không được trái với Hiến pháp là thể hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính phù hợp về mặt nội dung.
- C. Tính bắt buộc chung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

Câu 33: Ai dưới đây có quyền ra lệnh bắt người khi có căn cứ cho rằng một người đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng?

- A. Những người có thẩm quyền thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.
- B. Cơ quan công an các cấp.
- C. Những người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- D. Cơ quan thanh tra các cấp.

Câu 34: Khi bắt được người trộm chó nhà mình, anh H đã xông vào đâm, đá túi bụi khiến người đó ngã xỉu. Anh H đã xâm phạm quyền nào sau đây của công dân?

- A. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Bất khả xâm phạm về tính mạng.
- C. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.

Câu 35: Hành vi nào dưới đây là trái với quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở của công dân ?

- A. Sang chữa cháy nhà hàng xóm khi chủ nhân không có nhà.
- B. Tự ý đuổi người khác khỏi chỗ ở của họ.
- C. Công an vào khám nhà khi có lệnh của người có thẩm quyền.
- D. Khi cần bắt người phạm tội đang lẩn trốn ở đó.

Câu 36: Trong lúc chơi game, giữa H và K xảy ra mâu thuẫn dẫn đến chửi nhau trên mạng. Hai bên thách đố và tìm gặp nhau, đánh nhau. Kết quả là H đã đánh và gây thương tích cho K. Hành vi của H đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của công dân ?

- A. Quyền bảo bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền bất khả xâm phạm về danh dự.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- D. Quyền được bảo đảm an toàn về thân thể.

Câu 37: M đang sử dụng máy tính thì có việc ra khỏi phòng, nhân lúc đó, L – sinh viên ở cùng với M đã tự ý đọc email của M. Hành vi này của L đã xâm phạm tới quyền nào dưới đây của M ?

- A. Quyền tự do cá nhân.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm.
- C. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật thư tín.
- D. Quyền được đảm bảo bí mật về đời tư.

Câu 38: Việc Nhà nước có chính sách học bổng và ưu tiên học sinh người dân tộc thiểu số vào các trường cao đẳng, đại học là nhằm thực hiện bình đẳng

- A. giữa các thành phần dân cư.
- B. giữa các trường học.
- C. giữa miền ngược với miền xuôi.
- D. giữa các dân tộc.

Câu 39: Q muốn thi đại học vào ngành Sư phạm, nhưng bố mẹ Q lại muốn Q thi vào ngành Tài chính. Q phải dựa vào cơ sở nào dưới đây trong Luật Hôn nhân và gia đình để nói về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con ?

- A. Con có toàn quyền quyết định nghề nghiệp cho mình.
- B. Cha mẹ không được can thiệp vào quyết định của con.
- C. Chọn ngành học phải theo sở thích của con.
- D. Cha mẹ tôn trọng quyền chọn nghề của con.

Câu 40: Luật giao thông đường bộ quy định cấm xe ô tô, xe máy, xe đạp đi ngược chiều. Quy định này được áp dụng chung cho mọi người tham gia giao thông. Điều này thể hiện đặc điểm nào dưới đây của pháp luật ?

- A. Tính uy nghiêm.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Yêu cầu chung cho mọi người.
- D. Quy tắc an toàn giao thông.

----- HẾT -----